ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 985 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 29 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 01 TTHC mới, 25 TTHC sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với 24 TTHC trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4404/TTr-STNMT ngày 21/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới, 25 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai *(Phụ lục I kèm theo)*.

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với 24 thủ tục hành chính áp dụng đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao *(Phụ lục II kèm theo)*.

3. Bãi bỏ 23 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai đã được ban hành kèm theo Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường *(Phụ lục III kèm theo)*.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Bưu điện tỉnh (phối hợp, t/hiện);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch UBND cấp xã (giao UBND cấp huyện gửi);
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Võ Ngọc Thành

PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GỒM 01 TTHC MỚI; 25 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 985 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH					
1	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	- Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét có văn bản chấp thuận hoặc trả lời tổ chức kinh tế về việc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.	Không quy định	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.
II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG					
1	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự	- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.	Nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.	Không quy định	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

	án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao 1.003010.000.00.00.H21	- Thời hạn giải quyết: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.			- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
2	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu 1.005398.000.00.00.H21	- Không quá 15 ngày (giảm 15 ngày so với quy định) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. - Không quá 10 ngày (giảm 20 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai.	Không	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

		nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam. - Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	**2.** - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chị tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

3	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữn nhà ở và tài sản gắn liền với đất 1.004238.000.00.00.H21	- Không quá 03 ngày đối với trường hợp xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; không quá 03 ngày đối với trường hợp đăng ký, xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất. - Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai. **2.** Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	- Hộ gia đình, cá nhân: Phụ lục 1.2 kèm theo danh mục này - Tổ chức: Chứng nhận đăng ký biến động đất đai: 30.000 đồng/lần	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; *- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;* - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; *- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.* - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng

		không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
4	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận 1.004227.000.00.00.H21	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai **2.** - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở	- Hộ gia đình, cá nhân: Phụ lục 1.1 kèm theo danh mục này - Tổ chức: Phụ lục 1.5 kèm theo danh mục này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - *Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;* - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài

		xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; *- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.* - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa

					đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
5	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề 1.004221.000.00.00.H21	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai **2.** - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận	- Hộ gia đình, cá nhân: Phụ lục 1.2 kèm theo danh mục này - Tổ chức: Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động 30.000 đồng/lần	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - *Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;* - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19

		thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu. * Trường hợp nộp hồ sơ tại UBND cấp xã thì trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND cấp xã phải chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai. Văn phòng đăng ký đất đai kiểm tra, cập nhật vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và thể hiện trên Giấy chứng nhận nếu có yêu cầu.		tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; *- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.* - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm

					định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
6	Tách thửa hoặc hợp thửa đất 1.004203.000.00.00.H21	- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp tách thửa đất cho người sử dụng đất để thực hiện ký kết hợp đồng, văn bản giao dịch: Không quá 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai **2.** - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận	- Hộ gia đình, cá nhân: Phụ lục 1.1 kèm theo danh mục này. - Tổ chức: Phụ lục 1.5 kèm theo danh mục này.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - *Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;* - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

		đoạn 2021 - 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; *- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.* - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

					- Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
7	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 1.004199.000.00.00.H21	- Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai. **2.** - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	- Hộ gia đình, cá nhân: Phụ lục 1.1 kèm theo danh mục này - Tổ chức: Phụ lục 1.5 kèm theo danh mục này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; *- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021;* - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017

		- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
8	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp 1.004193.000.00.00.H21	- Không quá 07 ngày (giảm 03 ngày so với quy định) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư. - Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm	- Hộ gia đình, cá nhân: Phụ lục 1.1 kèm theo danh mục này - Tổ chức: Phụ lục 1.5 kèm theo	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; *- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021;*

		đối với Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai **2.** - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	danh mục này	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

9	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu 1.003003.000.00.00.H21	- Không quá 15 ngày (giảm 15 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai **2.** - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	- Hộ gia đình, cá nhân: Phụ lục 1.3 kèm theo danh mục này - Tổ chức: Phụ lục 1.4 kèm theo danh mục này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - *Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021;* - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng

		vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
10	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu 2.000983.000.00.00.H21	- Không quá 15 ngày (giảm 15 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm	- Hộ gia đình, cá nhân: Phụ lục 1.3 kèm theo danh mục này - Tổ chức: Phụ lục 1.4 kèm theo	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

		- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn	Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai **2.** - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	danh mục này	- *Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021;* - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc

		không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất 2.000983.000.00.00.H21	- Không quá 15 ngày (giảm 15 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai **2.** - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người	- Hộ gia đình, cá nhân: Phụ lục 1.3 kèm theo danh mục này - Tổ chức: Phụ lục 1.4 kèm theo danh mục này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; *- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021;* - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

		hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở

					hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
12	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp 2.000976.000.00.00.H21	- Không quá 10 ngày (giảm 05 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai **2.** - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận	- Hộ gia đình, cá nhân: Phụ lục 1.2 kèm theo danh mục này - Tổ chức: Chứng nhận đăng ký biến động: 30.000 đồng/lần	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; *- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị* *định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;* - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

		hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; *- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.* - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm

					định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
13	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở 1.002273.000.00.00.H21	- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người	Người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai	Phụ lục số 1.4 kèm theo danh mục này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; *- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021;* - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài

		sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; *- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.* - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
14	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định 1.002993.000.00.00.H21	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai **2.** - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử	- Hộ gia đình, cá nhân: Phụ lục 1.3 kèm theo danh mục này - Tổ chức: Phụ lục 1.4 kèm theo danh mục này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; *- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021;* - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng

		vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. *- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.* - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm

					định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
15	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp *chuyển đổi,* chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng*;* tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận 2.000889.000.00.00.H21	- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai **2.** - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận	- Hộ gia đình, cá nhân: Phụ lục 1.1 kèm theo danh mục này - Tổ chức: Phụ lục 1.5 kèm theo danh mục này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; *- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021;* - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ

		chung vợ và chồng là không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. *- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.* - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

					- Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
16	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm 1.001991.000.00.00.H21	- Không quá 25 ngày (giảm 05 ngày làm việc so với quy định) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 05 ngày cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản và 20 ngày cho thủ tục thuê đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 10 ngày cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản và 20 ngày cho thủ tục thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai **2.** - Hộ gia đình, cá nhân: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	- Hộ gia đình, cá nhân: Phụ lục 1.3 kèm theo danh mục này - Tổ chức: Phụ lục 1.4 kèm theo danh mục này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; *- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021;* - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ

		dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ. - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
17	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm	- Hộ gia đình, cá nhân: Phụ lục 1.1 kèm theo danh mục này - Tổ chức: Phụ lục 1.5 kèm theo	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; *- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021;*

	sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp 2.000880.000.00.00.H21	hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai **2.** - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	danh mục này	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; *- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.*

					- Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
18	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất 1.001134.000.00.00.H21	- Không quá 20 ngày (giảm 10 ngày) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với Hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai	- Hộ gia đình, cá nhân: Phụ lục 1.1 kèm theo danh mục này - Tổ chức: Phụ lục 1.5 kèm theo danh mục này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - *Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021;* - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết

		gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	**2.** - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; *- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.* - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và

					sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
19	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất 1.005194.000.00.00.H21	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai **2.** - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước	- Hộ gia đình, cá nhân: Phụ lục 1.1 kèm theo danh mục này - Tổ chức: Phụ lục 1.5 kèm theo danh mục này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; *- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021;* - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài

		việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ. - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

20	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền 1.001980.000.00.00.H21	- Không quá 10 kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai **2.** - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	- Hộ gia đình, cá nhân: Phụ lục 1.2 kèm theo danh mục này - Tổ chức: Chứng nhận đăng ký biến động: 30.000 đồng/lần.	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; *- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021;* - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ. - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

					- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
21	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất 1.001009.000.00.00.H21	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai	Phụ lục 1.5 kèm theo danh mục này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

		hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			*- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021;* - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ. - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu,

					chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
22	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế 1.001990.000.00.00.H21	- Không quá 7 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	**1.** Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Quầy 12 - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai **2.** - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ	- Hộ gia đình, cá nhân: Phụ lục 1.2 kèm theo danh mục này - Tổ chức: Chứng nhận đăng ký biến động: 30.000 đồng/lần	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - *Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021;* - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

		- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; *- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.* - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

23	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu 1.004206.000.00.00.H21	- Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện. - Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.	Phụ lục 1.2 kèm theo danh mục này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; *- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021;* - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

					- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
24	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện "dồn điền đổi thửa" (đồng loạt) 1.004217.000.00.00.H21	- Thời hạn giải quyết: không quá 50 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không	- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Phụ lục 1.1 kèm theo danh mục này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số

		tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã nếu có nhu cầu.		nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng

					nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
25	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo 1.004217.000.00.00.H21	- Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các	Nộp hồ sơ trực tiếp, hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính tới Quầy 12 - Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh. Địa chỉ: 69, Hùng Vương, TP Pleiku, Gia Lai	Theo phụ lục 1.4 kèm theo danh mục này	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

		xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; *- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.* - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 46/2016/NĐ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử sụng phí thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở

					hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

PHỤ LỤC II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT CÁC TTHC TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Áp dụng Đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 985 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
1. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày; giờ: 04			Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Quy hoạch Đo đạc. Thời gian thực hiện 0,5 ngày.
2	Bước 2	Chủ trì điều phối thẩm định	Trưởng phòng Quy hoạch Đo đạc	0,5 ngày; giờ: 04			Trưởng phòng Quy hoạch Đo đạc phân công và chuyển hồ sơ cho công chức Phòng Quy hoạch Đo đạc thụ lý. Thời gian thực hiện 0,5 ngày.
			Công chức Phòng Quy hoạch Đo đạc	01 ngày; giờ: 08			Công chức Phòng Quy hoạch Đo đạc soạn thảo văn bản lấy ý kiến của sở, ban ngành, UBND cấp huyện nơi có đất trình Trưởng phòng Quy hoạch Đo đạc. Thời gian thực hiện 01 ngày.
			Trưởng phòng Quy hoạch Đo đạc	0,5 ngày; giờ: 04			Trưởng phòng Quy hoạch Đo đạc xem xét và ký nháy vào dự thảo, trình lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản lấy ý kiến. Thời gian thực hiện 0,5 ngày.

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
			Lãnh đạo Sở	01 ngày; giờ: 08			Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản lấy ý kiến chuyển cho công chức Phòng Quy hoạch Đo đạc thụ lý. Thời gian thực hiện 01 ngày.
		Thẩm định trình phê duyệt	Công chức Phòng Quy hoạch Đo đạc	10 ngày; giờ: 80	Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện nơi có đất		Công chức Phòng Quy hoạch Đo đạc chuyển hồ sơ và văn bản lấy ý kiến cho Văn thư để chuyển cho Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện nơi có đất. Thời gian thực hiện 01 ngày. Sau khi nhận hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến, sở, ban ngành, UBND cấp huyện nơi có đất nơi có đất gửi văn bản tham gia ý kiến góp ý về Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời gian thực hiện 05 ngày. Công chức Phòng Quy hoạch Đo đạc tổng hợp ý kiến tham gia của sở, Ban ngành, UBND cấp huyện nơi có đất nơi có đất hoặc báo cáo lãnh đạo Sở tổ chức buổi họp thẩm định, soạn thảo văn bản thẩm định trình Trưởng phòng Quy hoạch Đo đạc. Thời gian thực hiện 04 ngày.
			Trưởng phòng Quy hoạch Đo đạc	0,5 ngày; giờ: 04			Trưởng phòng Quy hoạch Đo đạc xem xét và ký nháy vào dự thảo, trình lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản và chuyển cho công chức thụ lý. Thời gian thực hiện 0,5 ngày.
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày; giờ: 04			Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt và chuyển cho công chức Phòng Quy hoạch Đo đạc để

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
							chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Thời gian thực hiện 0,5 ngày.
4	Bước 4	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày; giờ: 04			Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả cho tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. Thời gian thực hiện 0,5 ngày.
	Tổng cộng			**15 ngày; giờ:120**			
2	**Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo**						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	giờ: 02			Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Quy hoạch Đo đạc. Thời gian thực hiện 02 giờ.
2	Bước 2	Chủ trì điều phối thẩm định	Trưởng phòng Quy hoạch Đo đạc	giờ: 02			Trưởng phòng Quy hoạch Đo đạc phân công và chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý. Thời gian thực hiện 02 giờ.
		Thẩm định trình phê duyệt	Công chức Phòng Quy hoạch Đo đạc	1,5 ngày; giờ: 12			Công chức Phòng Quy hoạch Đo đạc thẩm định và lập Tờ trình, dự thảo Quyết định trình Trưởng phòng Quy hoạch Đo đạc. Thời gian thực hiện 1,5 ngày.
			Trưởng phòng Quy hoạch Đo đạc	giờ: 03			Trưởng phòng Quy hoạch Đo đạc xem xét và ký nháy vào Tờ trình, dự thảo Quyết định, trình lãnh đạo Sở ký duyệt. Thời gian thực hiện 03 giờ.

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
			Lãnh đạo Sở	giờ: 04			Lãnh đạo Sở ký duyệt và chuyển cho công chức Phòng Quy hoạch Đo đạc để chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh. Thời gian thực hiện 04 giờ.
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	02 ngày; giờ: 16			UBND tỉnh ký quyết định thuê đất hoặc giao đất. Thời gian thực hiện 02 ngày.
4	Bước 4	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	- Công chức Phòng Quy hoạch Đo đạc - Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai - Công chức Phòng Kế hoạch tài chính và Thống kê - Lãnh đạo Sở	02 ngày; giờ: 16			Công chức Phòng Quy hoạch Đo đạc chuyển quyết định gia hạn cho Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai để in Giấy chứng nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Thời gian thực hiện 02 giờ. Viên chức Văn phòng đăng ký đất đai in Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gửi công chức Phòng Kế hoạch Tài chính và Thống kê thẩm định. Thời gian thực hiện 06 giờ. Công chức Phòng Phòng Kế hoạch Tài chính và Thống kê trình lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Thời gian thực hiện 02 giờ. Lãnh đạo Sở ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và chuyển cho Công chức Phòng Kế hoạch Tài chính và Thống kê để chuyển Văn phòng đăng ký đất đai trả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
							Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Thời gian thực hiện 06 giờ.
5	Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	01 giờ			Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện 01 giờ.
	Tổng cộng			**07 ngày; giờ: 56**			
3	**Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp**						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày; giờ: 04			Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Phòng Quy hoạch Đo đạc. Thời gian thực hiện 0,5 ngày.
2	Bước 2	Chủ trì điều phối thẩm định	Trưởng phòng Quy hoạch Đo đạc	01 ngày; giờ: 08			Trưởng phòng Quy hoạch Đo đạc phân công và chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý. Thời gian thực hiện 01 ngày.
		Thẩm định trình phê duyệt	Công chức phòng Quy hoạch Đo đạc	09 ngày; giờ: 72			Công chức Phòng Quy hoạch Đo đạc thẩm định và lập Tờ trình, dự thảo Công văn của UBND tỉnh trình Trưởng phòng Quy hoạch Đo đạc. Thời gian thực hiện 09 ngày.
			Trưởng phòng Quy hoạch Đo đạc	02 ngày; giờ: 16			Trưởng phòng Quy hoạch Đo đạc xem xét và ký nháy vào Tờ trình, dự thảo Công văn của UBND tỉnh, trình lãnh đạo Sở ký duyệt. Thời gian thực hiện 02 ngày.

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
			Lãnh đạo Sở	02 ngày; giờ: 16			Lãnh đạo Sở ký duyệt và chuyển cho công chức Phòng Quy hoạch Đo đạc để chuyển hồ sơ cho Văn phòng UBND tỉnh. Thời gian thực hiện 02 ngày.
3	Bước 3	Chấp thuận	UBND tỉnh	10 ngày; giờ: 80			UBND tỉnh ký Công văn chấp thuận kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời gian thực hiện 10 ngày.
4	Bước 4	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày; giờ: 04			Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả cho người sử dụng đất. Thời gian thực hiện 0,5 ngày.
	Tổng cộng			**25 ngày; giờ:200**			
4	**Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu: Thời gian xử lý 15 ngày**						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Kiểm tra hồ sơ; chỉnh lý hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai.
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; chỉnh lý hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	14 ngày 4 giờ; giờ: 116			

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
	Tổng cộng			**14 ngày 4 giờ; Giờ: 116**	**0,5 ngày; giờ: 04**		
5.	**Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.** Thời gian giải quyết (3 ngày); Đối với các xã vùng II, III theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 được cộng thêm 10 ngày thì thời gian là 13 ngày.						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, xác nhận việc xóa cho thuê, cho thuê lại, xóa góp vốn vào GCN; Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả.
2	Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, xác nhận việc xóa cho thuê, cho thuê lại, xóa góp vốn vào GCN, trình Lãnh đạo VPĐK ký	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 01 ngày; giờ: 08 - Các xã vùng II, III: 09 ngày; giờ: 72			
3	Bước 3	Kiểm tra, ký chỉnh lý	Lãnh đạo VPĐK	- 01 ngày; Giờ: 08 - Các xã vùng II, III: 03 ngày; giờ: 24 giờ.			

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
4	Bước 4	Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Cán bộ thụ lý hồ sơ	Giờ: 02			
5	Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		Giờ: 02		
	Tổng cộng			**- 2 ngày 02 giờ; giờ: 18 - Các xã vùng II, III: 12 ngày 2 giờ; giờ: 98**	**0,5 ngày 02 giờ; giờ: 06**		
6.	**Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.** Thời gian giải quyết (10 ngày). **6.1 Đối với trường hợp đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ**: Thời gian giải quyết (10 ngày): đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 20 ngày.						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ.

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận đơn; Xác nhận nội dung thay đổi vào Giấy chứng nhận, trình lãnh đạo ký.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 07 ngày 6 giờ; giờ: 62 - Các xã vùng II, III: 15 ngày 6 giờ; giờ: 126			- Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Kiểm tra hồ sơ; xác nhận đơn; Xác nhận nội dung thay đổi vào Giấy chứng nhận; Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả.
3	Bước 3	Kiểm tra, ký chỉnh lý.	Lãnh đạo VPĐK	- 01 ngày; Giờ: 08 - Các xã vùng II, III: 03 ngày; giờ: 24			
4	Bước 4	Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Cán bộ thụ lý hồ sơ	0,5 ngày; giờ: 04			
5	Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		Giờ: 02		
	Tổng cộng			**- 9 ngày 02 giờ; giờ: 74**	**0,5 ngày 02 giờ; giờ: 06**		

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
				- Các xã vùng II, III: 19 ngày 2 giờ; giờ: 154			
6.2 Đối với trường hợp đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận. Thời gian giải quyết (10 ngày): đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 20 ngày.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Kiểm tra, thẩm định (trích đo địa chính thửa đất đối với những trường hợp GCN chưa có Bản đồ địa chính); lập phiếu chuyển thông tin địa chính - Cục thuế hoặc Chi cục thuế huyện, thị xã, thành phố: Xác định nghĩa vụ tài chính; Gửi thông báo nghĩa vụ tài chính đến người sử dụng đất. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Xác nhận nội dung thay đổi vào Giấy chứng nhận; Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định (trích đo địa chính thửa đất đối với những trường hợp GCN chưa có Bản đồ địa chính); lập phiếu chuyển thông tin địa chính, trình lãnh đạo VPĐK ký	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 02 ngày; giờ: 16 - Các xã vùng II, III: 08 ngày; giờ: 64			

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
		phiếu chuyển thông tin					- Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả
3	Bước 3	Kiểm tra hồ sơ, ký phiếu chuyển	Lãnh đạo VPĐK	- 0,5 ngày 02 giờ; giờ: 06 - Các xã vùng II, III: 01 ngày 06 giờ; giờ: 14 giờ			
4	Bước 4	Xác định nghĩa vụ tài chính; Gửi thông báo nghĩa vụ tài chính đến người sử dụng đất.	Chi cục thuế huyện, thị xã, thành phố		03 ngày; giờ: 24		
5	Bước 5	Xác nhận nội dung thay đổi vào Giấy chứng nhận, trình lãnh đạo ký.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 02 ngày; giờ: 16 - Các xã vùng II, III: 04 ngày; giờ: 32			
6	Bước 6	Kiểm tra, ký chỉnh lý.	Lãnh đạo VPĐK	- 01 ngày; giờ: 08			

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
				- Các xã vùng II, III: 02 ngày; giờ: 16			
7	Bước 7	Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Cán bộ thụ lý hồ sơ	0,5 ngày; giờ: 04			
8	Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		Giờ: 02		
	Tổng cộng			**- 06 ngày 02 giờ; giờ: 50 - Các xã vùng II, III: 16 ngày 2 giờ; giờ: 130**	**3 ngày 6 giờ; Giờ: 30**		
7	**Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề;** Thời gian giải quyết (10 ngày): đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 20 ngày.						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ.

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
							- Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Kiểm tra hồ sơ; xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp; Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Quét hồ sơ chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công. - Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả.
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo VPĐK ký	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 7 ngày 6 giờ; giờ: 62 - Các xã vùng II, III: 17 ngày; giờ: 136			
3	Bước 3	Kiểm tra, Ký xác nhận nội dung biến động vào Giấy chứng nhận	Lãnh đạo VPĐK	- 01 ngày;giờ: 08 - Các xã vùng II, III: 01 ngày 6 giờ; giờ: 14			
4	Bước 4	Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	0,5 ngày; giờ: 04			
5	Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		Giờ: 02		
	Tổng cộng:			**- 09 ngày 02 giờ; giờ: 74**	**0,5 ngày 02 giờ; giờ: 06**		

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
				- Các xã vùng II, III: 19 ngày 02 giờ; giờ: 154			
8	**Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất:** Thời gian thực hiện là 15 ngày; đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 25 ngày.						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ. - Văn phòng ĐKĐĐ: Kiểm tra; đo đạc địa chính; trình ký trích lục. - Sở Tài nguyên và Môi trường: Ký Giấy chứng nhận và chuyển hồ sơ về VPĐKĐĐ. - Văn phòng ĐKĐĐ Cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công - Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả.
2	Bước 2	Kiểm tra; đo đạc địa chính; in Giấy chứng nhận, trình ký GCN	Văn phòng ĐKĐĐ	- 10 ngày 02 giờ; giờ: 82 - Các xã vùng II, III: 20 ngày 02 giờ; giờ: 162			
3	Bước 3	Ký Giấy chứng nhận và chuyển hồ sơ về VPĐKĐĐ	Sở Tài nguyên và Môi trường			02 ngày; giờ: 16	
4	Bước 4	Cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển	Văn phòng ĐKĐĐ	02 ngày; giờ: 16			

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
		Trung tâm phục vụ hành chính công					
5	Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		Giờ: 02		
	Tổng cộng			**- 12 ngày 02 giờ; giờ: 98 - Các xã vùng II, III: 22 ngày 02 giờ; giờ: 178**	**05 ngày 02 giờ; giờ: 06**	**02 ngày; giờ: 16**	
9	**Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.** Thời gian giải quyết 07 ngày; đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 17 ngày.						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; Giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ. - Văn phòng ĐKĐĐ: Kiểm tra hồ sơ, xác nhận lý do cấp đổi, đo đạc địa chính; lập Tờ Trình; chỉnh lý, in GCN, trình ký GCN. - Sở Tài nguyên và Môi trường: Ký Giấy chứng nhận, chuyển VP.ĐKĐĐ.
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, xác nhận lý do cấp đổi, đo đạc địa chính; lập Tờ Trình; chỉnh lý, in GCN, trình ký GCN	Văn phòng ĐKĐĐ	- 03 ngày 02 giờ; giờ: 26 - Các xã vùng II, III: 13 ngày 02			

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
				giờ; giờ: 106			- Văn phòng ĐKĐĐ: Cập nhật cơ sở dữ liệu địa chỉnh, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công. - Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả.
3	Bước 3	Ký Giấy chứng nhận, chuyển VPĐKĐĐ	Sở Tài nguyên và Môi trường			02 ngày; giờ: 16	
4	Bước 4	Cập nhật cơ sở dữ liệu địa chỉnh, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày; giờ: 8			
5	Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		Giờ: 02		
	Tổng cộng			**- 04 ngày 02 giờ: giờ: 34 - Các xã vùng II, III: 14 ngày 02 giờ; giờ: 114**	**0,5 ngày 02 giờ; giờ: 06**	**02 ngày; giờ: 16**	
10	**Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp:** Thời gian giải quyết 7 ngày; đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 17 ngày.						

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ. - Văn phòng ĐKĐĐ: Kiểm tra, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót, lập hồ sơ trình sở TNMT đính chính vào GCN đã cấp. - Sở Tài nguyên và Môi trường: Ký đính chính sai sót. - Văn phòng ĐKĐĐ: Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính. - Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả.
2	Bước 2	Kiểm tra, lập biên bản kết luận về nội dung và nguyên nhân sai sót, lập hồ sơ trình sở TNMT đính chính vào GCN đã cấp	Văn phòng ĐKĐĐ	- 2 ngày 2 giờ; giờ: 26 - Các xã vùng II, III: 12 ngày 02 giờ; giờ: 98			
3	Bước 3	Ký đính chính sai sót	Sở Tài nguyên và Môi trường			02 ngày; giờ: 16	
4	Bước 4	Chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	02 ngày; giờ 16			
5	Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		2 giờ		

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
	Tổng cộng			**- 4 ngày 2 giờ; giờ: 34** **- Các xã vùng II, III: 14 ngày 02 giờ; giờ: 114**	**0,5 ngày 02 giờ; giờ: 6**	**02 ngày; giờ: 16**	
11	**Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.** Thời gian giải quyết 15 ngày; đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 25 ngày.						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ. - Văn phòng ĐKĐĐ: Kiểm tra, trích lục, trích đo, lấy ý kiến cơ quan. - Văn phòng ĐKĐĐ: Gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế. - Cơ quan thuế: Xác định Nghĩa vụ tài chính. - Văn phòng ĐKĐĐ: Thảo Tờ trình, Biên tập GCN, trình Sở TNMT. - Sở Tài nguyên và Môi trường: Ký GCN. - Văn phòng ĐKĐĐ: Cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai,
2	Bước 2	Kiểm tra, trích lục, trích đo, lấy ý kiến cơ quan	Văn phòng ĐKĐĐ	- 03 ngày 06 giờ; giờ: 30 - Các xã vùng II, III: 13 ngày 06 giờ: giờ: 104			
3	Bước 3	Gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Văn phòng ĐKĐĐ	02 ngày; giờ: 16			

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
							- Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả.
4	Bước 4	Xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến Trung tâm phục vụ hành chính công	Cơ quan thuế		03 ngày; giờ: 24		
5	Bước 5	Thảo Tờ trình, Biên tập GCN, trình Sở TNMT	Văn phòng ĐKĐĐ	02 ngày 4 giờ; giờ: 20			
6	Bước 6	Ký GCN	Sở Tài nguyên và Môi trường			02 ngày; giờ: 16	
7	Bước 7	Cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày; giờ: 08			
8	Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		02 giờ		

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
	Tổng cộng			**- 09 ngày 02 giờ; giờ: 74 - Các xã vùng II, III: 19 ngày 02 giờ: giờ: 154**	**03 ngày 06 giờ; giờ:30**	**02 ngày; giờ: 16**	
12	**Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.** Thời gian giải quyết 15 ngày; đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 25 ngày.						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ. - Văn phòng ĐKĐĐ: Kiểm tra, trích lục, trích đo, lấy ý kiến cơ quan. - Văn phòng ĐKĐĐ: Gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế. - Cơ quan thuế: Xác định Nghĩa vụ tài chính. - Văn phòng ĐKĐĐ: Thảo Tờ trình, Biên tập GCN, trình Sở TNMT. - Sở Tài nguyên và Môi trường: Ký GCN. - Văn phòng ĐKĐĐ: Cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai,
2	Bước 2	Kiểm tra, trích lục, trích đo, lấy ý kiến cơ quan	Văn phòng ĐKĐĐ	- 03 ngày 06 giờ; giờ: 30 - Các xã vùng II, III: 13 ngày 06 giờ: giờ: 104			
3	Bước 3	Gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Văn phòng ĐKĐĐ	02 ngày; giờ: 16			

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
4	Bước 4	Xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến Trung tâm phục vụ hành chính công	Cơ quan thuế		03 ngày; giờ: 24		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả.
5	Bước 5	Thảo Tờ trình, Biên tập GCN, trình Sở TNMT	Văn phòng ĐKĐĐ	02 ngày 4 giờ; giờ: 20			
6	Bước 6	Ký GCN	Sở Tài nguyên và Môi trường			02 ngày; giờ: 16	
7	Bước 7	Cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày; giờ: 08			
8	Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		02 giờ		
	Tổng cộng			**- 09 ngày 02 giờ; giờ: 74**	**03 ngày 06 giờ; giờ: 30**	**02 ngày; giờ: 16**	

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
				- Các xã vùng II, III: 19 ngày 02 giờ: giờ: 154			
13	**Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản không đồng thời là người sử dụng đất.** Thời gian giải quyết 15 ngày; đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 25 ngày.						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ. - Văn phòng ĐKĐĐ: Kiểm tra, trích lục, trích đo, lấy ý kiến cơ quan. - Văn phòng ĐKĐĐ: Gửi số liệu địa chính đến cơ quan thuế. - Cơ quan thuế: Xác định Nghĩa vụ tài chính. - Văn phòng ĐKĐĐ: Thảo Tờ trình, Biên tập GCN, trình Sở TNMT. - Sở Tài nguyên và Môi trường: Ký GCN. - Văn phòng ĐKĐĐ: Cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, - Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả.
2	Bước 2	Kiểm tra, trích lục, trích đo, lấy ý kiến cơ quan	Văn phòng ĐKĐĐ	- 03 ngày 06 giờ; giờ: 30 - Các xã vùng II, III: 13 ngày 06 giờ: giờ: 104			
3	Bước 3	Gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế	Văn phòng ĐKĐĐ	02 ngày; giờ: 16			
4	Bước 4	Xác định nghĩa vụ tài chính và	Cơ quan thuế		03 ngày; giờ: 24		

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
		gửi đến Trung tâm phục vụ hành chính công					
5	Bước 5	Thảo Tờ trình, Biên tập GCN, trình Sở TNMT	Văn phòng ĐKĐĐ	02 ngày 4 giờ; giờ: 20			
6	Bước 6	Ký GCN	Sở Tài nguyên và Môi trường			02 ngày; giờ: 16	
7	Bước 7	Cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai,	Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày; giờ: 08			
8	Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		02 giờ		
	Tổng cộng:			**- 09 ngày 02 giờ; giờ: 74 - Các xã vùng II, III: 19 ngày 02**	**03 ngày 06 giờ; giờ: 30**	**02 ngày; giờ: 16**	

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
				giờ: giờ: 154			
14	**Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp.** Thời gian giải quyết 10 ngày **14.1. Trường hợp không phải lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan;** đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, thời gian thực hiện là 20 ngày.						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công, tỉnh: Tiếp nhận hồ sơ. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Kiểm tra, hiện trạng về tài sản gắn liền với đất; kiểm tra hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính, trình lãnh đạo Chi nhánh (nếu có). - Chi cục thuế huyện, thị xã, thành phố: Xác định nghĩa vụ tài chính; Gửi thông báo nghĩa vụ tài chính đến người sử dụng đất. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Xác nhận nội dung thay đổi vào Giấy chứng nhận, trình lãnh đạo ký; Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả.
2	Bước 2	Kiểm tra, hiện trạng về tài sản gắn liền với đất	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 02 ngày; giờ: 16 - Các xã vùng II, III: 05 ngày; giờ: 40			
3	Bước 3	Kiểm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính, trình lãnh đạo VPĐK (nếu có)	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 01 ngày; giờ: 08 - Các xã vùng II, III: 04 ngày; giờ: 32			
4	Bước 4	Kiểm tra hồ sơ, ký phiếu	Lãnh đạo VPĐK	- 01 ngày; giờ: 08			

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
		chuyển thông tin địa chính		-Các xã vùng II, III: 02 ngày; giờ: 16			
5	Bước 5	Xác định nghĩa vụ tài chính; Gửi thông báo nghĩa vụ tài chính đến người sử dụng đất	Chi cục thuế huyện, thị xã, thành phố		03 ngày; giờ: 24		
6	Bước 6	Xác nhận nội dung thay đổi vào Giấy chứng nhận, trình lãnh đạo ký.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	-01 ngày; giờ: 08 Các xã vùng II, III: 03 ngày; giờ: 24			
7	Bước 7	Kiểm tra, ký chỉnh lý.	Lãnh đạo VPĐK	- 0,5 ngày 02 giờ; giờ: 06 - Các xã vùng II, III: 01 ngày 06 giờ; giờ: 14			
8	Bước 8	Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa	Cán bộ thụ lý hồ sơ				

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
		chính, cơ sở dữ liệu đất đai,		0,5 ngày; giờ: 04			
9	Bước 9	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		Giờ: 02		
	Tổng cộng			**- 06 ngày 02 giờ; giờ: 50 - Các xã vùng II, III: 16 ngày 02 giờ; giờ: 130**	**03 ngày 06 giờ; giờ: 30**		
14.2. Trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, thời gian thực hiện là 20 ngày.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ.
2	Bước 2	Kiểm tra, hiện trạng về tài sản gắn liền với đất; gửi phiếu lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 0,5 ngày 02 giờ; giờ: 06 - Các xã vùng II, III: 04 ngày 06 giờ; giờ: 38			- Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Kiểm tra, hiện trạng về tài sản gắn liền với đất; gửi phiếu lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; lập phiếu chuyển thông tin địa chính, trình lãnh đạo Chi nhánh ký phiếu chuyển thông tin.

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
3	Bước 3	Trả lời bằng văn bản, xác nhận tình trạng tranh chấp về tài sản, thời điểm xây dựng cộng trình…	Cơ quan quản lý về tài sản, nhà ở…		04 ngày; Giờ: 32		- Cơ quan quản lý về tài sản, nhà ở…: Trả lời bằng văn bản, xác nhận tình trạng tranh chấp về tài sản, thời điểm xây dựng cộng trình… - Chi cục thuế huyện, thị xã, thành phố: Xác định nghĩa vụ tài chính; Gửi thông báo nghĩa vụ tài chính đến người sử dụng đất. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Xác nhận nội dung thay đổi vào Giấy chứng nhận, trình lãnh đạo ký; Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả.
4	Bước 4	Kiểm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính, trình lãnh đạo ký phiếu chuyển thông tin	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 4 giờ; - Các xã vùng II, III: 2,5 ngày; giờ: 20			
5	Bước 5	Kiểm tra hồ sơ, ký phiếu chuyển thông tin địa chính	Lãnh đạo VPĐK	- 2 giờ; - Các xã vùng II, III: 01 ngày 2 giờ; giờ: 10			
6	Bước 6	Xác định nghĩa vụ tài chính; Gửi thông báo nghĩa vụ tài	Chi cục thuế huyện, thị xã, thành phố		03 ngày; giờ: 24		

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
		chính đến người sử dụng đất					
7	Bước 7	Xác nhận nội dung thay đổi vào Giấy chứng nhận, trình lãnh đạo ký.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 2 giờ; - Các xã vùng II, III: 02 ngày 2 giờ; giờ: 18			
8	Bước 8	Kiểm tra, ký chỉnh lý.	Lãnh đạo VPĐK	- 2 giờ; - Các xã vùng II, III: 01 ngày 2 giờ; giờ: 10			
9	Bước 9	Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai,	Cán bộ thụ lý hồ sơ	2 giờ			
10	Bước 10	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		02 giờ		
	Tổng cộng			**- 02 ngày 02 giờ; giờ: 18 - Các xã vùng II, III:**	**07 ngày 06 giờ; giờ: 62**		

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
				12 ngày 02 giờ; giờ: 98			
15	**Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở**, thời gian thực hiện là 15 ngày; đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 25 ngày.						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ. - Văn phòng ĐKĐĐ: Kiểm tra; thẩm tra, lập phiếu chuyển thông tin địa chính gửi Cơ quan thuế. - Cơ quan thuế: Xác định nghĩa vụ tài chính, gửi Thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính. - Văn phòng ĐKĐĐ: Thẩm tra hồ sơ, thảo tờ trình, biên tập GCN. - Sở Tài nguyên và Môi trường: Ký Giấy chứng nhận. - Văn phòng ĐKĐĐ: Cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả.
2	Bước 2	Kiểm tra; thẩm tra, lập phiếu chuyển thông tin địa chính gửi Cơ quan thuế	Văn phòng ĐKĐĐ	- 3 ngày, 6 giờ; giờ: 30. - Các xã vùng II, III: 13 ngày 06 giờ: giờ: 110			
3	Bước 3	Xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến Trung tâm phục vụ hành chính công	Cơ quan thuế		3 ngày, giờ: 24		
4	Bước 4	Thẩm tra hồ sơ, thảo tờ trình, biên tập GCN	Văn phòng ĐKĐĐ	03 ngày, 4 giờ; giờ: 28 giờ			

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
5	Bước 5	Ký Giấy chứng nhận	Sở Tài nguyên và Môi trường			02 ngày; giờ: 16	
6	Bước 6	Cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Văn phòng ĐKĐĐ	02 ngày, giờ: 16			
7	Bước 7	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		02 giờ		
	Tổng cộng:			**- 09 ngày 02 giờ; giờ: 74 - Các xã vùng II, III: 19 ngày 02 giờ: giờ: 154**	**03 ngày 06 giờ; giờ: 30**	**02 ngày; giờ: 16**	
16	**Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định,** thời gian thực hiện là 10 ngày; đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 20 ngày.						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ.

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, chuyển hồ sơ niêm yết đến UBND cấp xã; Đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng 3 số liên tiếp trong trường hợp hợp không rõ địa chỉ của người chuyển nhượng; Sau 30 ngày (trường hợp có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyên giải quyết; trường hợp không có đơn đề nghị giải quyết tranh	Văn phòng ĐKĐĐ	- 01 ngày, 6 giờ; Giờ: 14 - Các xã vùng II, III: 11 ngày 06 giờ; giờ: 94	Đóng băng hồ sơ (30 ngày)		- Văn phòng ĐKĐĐ: Kiểm tra hồ sơ, chuyển hồ sơ niêm yết đến UBND cấp xã; Đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng 3 số liên tiếp trong trường hợp hợp không rõ địa chỉ của người chuyển nhượng; Sau 30 ngày (trường hợp có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyên giải quyết; trường hợp không có đơn đề nghị giải quyết tranh chấp thì thực hiện bước 3); Trường hợp tách một phần thửa đất thì hướng dẫn thực hiện đo đạc tách thửa trước khi nộp hồ sơ. - Văn phòng ĐKĐĐ: Lập phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế - Cơ quan thuế: Xác định nghĩa vụ tài chính; gửi thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công - Văn phòng ĐKĐĐ: Tờ trình, Biên tập Giấy chứng nhận, trình Sở TNMT. - Sở Tài nguyên và Môi trường: Ký giấy chứng nhận; chuyển hồ sơ về VPĐKĐĐ. - Văn phòng ĐKĐĐ:

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
		chấp thì thực hiện bước 3); Trường hợp tách một phần thửa đất thì hướng dẫn thực hiện đo đạc tách thửa trước khi nộp hồ sơ.					Cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công. -Trả kết quả.
3	Bước 3	Lập phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Văn phòng ĐKĐĐ	1 ngày; giờ: 08			
4	Bước 4	Xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến Trung tâm phục vụ hành chính công	Cơ quan thuế		3 ngày; giờ: 24		
5	Bước 5	Tiếp nhận hồ sơ đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính; Thảo Tờ trình, Biên tập	Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày; Giờ: 08			

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
		Giấy chứng nhận, trình Sở TNMT					
6	Bước 6	Ký giấy chứng nhận; chuyển hồ sơ về VPĐKĐĐ	Sở Tài nguyên và Môi trường			2 ngày; giờ: 16	
7	Bước 7	Cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Văn phòng ĐKĐĐ	Giờ: 04			
8	Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		Giờ: 02		
	Tổng cộng:			**- 04 ngày 02 giờ; giờ: 34 - Các xã vùng II, III: 14 ngày 02 giờ; giờ: 114**	**- 03 ngày 06 giờ; giờ: 30**	**02 ngày; giờ: 16**	

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
17	**Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận** **17.1. Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất**, thời gian thực hiện là 10 ngày; đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 20 ngày.						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Kiểm tra, thẩm định; lập phiếu chuyển thông tin địa chính, trình lãnh đạo Chi nhánh ký phiếu chuyển thông tin địa chính. - Chi cục thuế huyện, thị xã, thành phố: Xác định nghĩa vụ tài chính; Gửi thông báo nghĩa vụ tài chính đến người sử dụng đất. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Xác nhận nội dung thay đổi vào Giấy chứng nhận; Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định; lập phiếu chuyển thông tin địa chính, trình lãnh đạo VPĐK ký phiếu chuyển thông tin địa chính	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 02 ngày; giờ: 16 - Các xã vùng II, III: 06 ngày; giờ: 48			
3	Bước 3	Kiểm tra hồ sơ, ký phiếu chuyển thông tin địa chính.	Lãnh đạo VPĐK	- 01 ngày; giờ: 08 - Các xã vùng II, III: 02 ngày; giờ: 16			

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
4	Bước 4	Xác định nghĩa vụ tài chính; Gửi thông báo nghĩa vụ tài chính đến người sử dụng đất	Chi cục thuế huyện, thị xã, thành phố		03 ngày; giờ: 24		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả.
5	Bước 5	Xác nhận nội dung thay đổi vào Giấy chứng nhận, trình lãnh đạo ký.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 01 ngày 06 giờ; giờ: 14 - Các xã vùng II, III: 05 ngày 06 giờ; giờ: 46			
6	Bước 6	Kiểm tra, ký chỉnh lý.	Lãnh đạo VPĐK	- 01 ngày; Giờ: 08 - Các xã vùng II, III: 01 ngày 06 giờ; giờ: 14			
7	Bước 7	Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Cán bộ thụ lý hồ sơ	0,5 ngày; giờ: 04			

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
8	Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		Giờ: 02		
		Tổng cộng		**- 06 ngày 02 giờ; giờ: 50 - Các xã vùng II, III: 16 ngày 02 giờ; giờ: 130**	**03 ngày 06 giờ; giờ: 30**		
17.2. Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp đăng ký cho thuê, cho thuê lại. Thời gian thực hiện: 3 ngày; đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 13 ngày.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ. - Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Kiểm tra, thẩm định đơn đăng ký; chỉnh lý biến động trên GCN; Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai - Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả.
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định; chỉnh lý biến động trên GCN	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 01 ngày; giờ: 08 - Các xã vùng II, III: 09 ngày; giờ: 72			
3	Bước 3	Kiểm tra ký xác nhận vào	Lãnh đạo VPĐK	- 0,5 ngày 02 giờ; giờ: 06			

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
		đơn đăng ký; ký xác nhận vào GCN		- Các xã vùng II, III: 02 ngày 06 giờ; giờ: 22			
4	Bước 4	Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Cán bộ thụ lý hồ sơ	0,5 ngày; giờ: 04			
5	Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		Giờ: 02		
	Tổng cộng			**- 02 ngày 02 giờ; giờ: 18** **- Các xã vùng II, III: 12 ngày 02 giờ; giờ: 98**	**0,5 ngày 02 giờ; giờ: 06**		
18	**Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.** Thời gian thực hiện: 25 ngày; đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 35 ngày.						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
2	Bước 2	Chuyển hồ sơ đến sở TNMT; Thẩm tra hồ sơ, dự thảo tờ trình,trình UBND tỉnh ra Quyết định thu hồi đất của người chuyển nhượng tài sản và cho giao đất cho người nhận chuyển nhượng tài sản	Sở Tài nguyên và Môi trường		5 ngày; giờ: 40		Sở Tài nguyên và Môi trường: Chuyển hồ sơ đến sở TNMT; Thẩm tra hồ sơ, dự thảo tờ trình,trình UBND tỉnh ra Quyết định thu hồi đất của người chuyển nhượng tài sản và cho giao đất cho người nhận chuyển nhượng tài sản - UBND tỉnh: Ký Quyết định cho thuê đất. - Văn phòng ĐKĐĐ: Tiếp nhận quyết đinh cho thuê đất; Lập phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế. - Cơ quan thuế: Xác định nghĩa vụ tài chính; gửi thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công - Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp nhận hồ sơ đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính; ký hợp đồng cho thuê đất với người mua tài sản. - Văn phòng ĐKĐĐ: Tiếp nhận hợp đồng thuê đất, giấy đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính; Kiểm tra, thẩm định hồ sơ; lập Tờ trình; In GCN hoặc thực hiện chỉnh lý trang tư đối với trường hợp góp vốn. - Sở Tài nguyên và Môi trường: KýGCN. - Văn phòng ĐKĐĐ: Chỉnh lý; cập nhập biến động vào hồ sơ địa chính; Scan hồ sơ chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công
3	Bước 3	Ký Quyết định cho thuê đất	UBND tỉnh			5 ngày; giờ: 40	
4	Bước 4	Tiếp nhận quyết định cho thuê đất; Lập phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan thuế	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày, giờ: 24			
5	Bước 5	Xác định nghĩa vụ tài chính;	Cơ quan thuế		3 ngày; giờ: 24		

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
		gửi thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công					- Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả
6	Bước 6	Tiếp nhận hồ sơ đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính; ký hợp đồng cho thuê đất với người mua tài sản	Sở Tài nguyên và Môi trường		2 ngày; giờ: 16		
7	Bước 7	Tiếp nhận hợp đồng thuê đất, giấy đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính; Kiểm tra, thẩm định hồ sơ; lập Tờ trình; In GCN hoặc thực hiện chỉnh lý trang tư đối với	Văn phòng ĐKĐĐ	3 ngày 02 giờ; giờ: 26			

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
		trường hợp góp vốn					
8	Bước 8	Ký GCN	Sở Tài nguyên và Môi trường			2 ngày; giờ: 16	
9	Bước 9	Chỉnh lý; cập nhập biến động vào hồ sơ địa chính; Scan hồ sơ chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn phòng ĐKĐĐ	01 ngày, giờ: 8			
10	Bước 10	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		Giờ: 02		
	Tổng cộng			**7 ngày 02 giờ; giờ: 58**	**10 ngày 06 giờ; Giờ: 86**	**7 ngày; giờ: 56**	
19	**Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất;** ***đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp*****.** Thời gian thực hiện: 10 ngày; đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 20 ngày.					

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Kiểm tra hồ sơ, lập phiếu chuyển thông tin địa chính, trình lãnh đạo Chi nhánh ký phiếu chuyển thông tin (nếu có) - Chi cục thuế huyện, thị xã, thành phố: Xác định nghĩa vụ tài chính; Gửi thông báo nghĩa vụ tài chính đến người sử dụng đất. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Kiểm tra hồ sơ; chỉnh lý biến động trên GCN. Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai - Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả.
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính, trình lãnh đạo VPĐK ký phiếu chuyển thông tin (nếu có)	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 02 ngày; giờ: 16 - Các xã vùng II, III: 08 ngày; giờ: 64			
3	Bước 3	Kiểm tra hồ sơ, ký phiếu chuyển thông tin địa chính	Lãnh đạo VPĐK	- 01 ngày; giờ: 08 - Các xã vùng II, III: 2 ngày; giờ: 16			
4	Bước 4	Xác định nghĩa vụ tài chính; Gửi thông báo nghĩa vụ tài chính đến người sử dụng đất	Chi cục thuế huyện, thị xã, thành phố		03 ngày; giờ: 24		

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
5	Bước 5	Kiểm tra hồ sơ; chỉnh lý biến động trên GCN	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 01 ngày 6 giờ; giờ: 14 - Các xã vùng II, III: 03 ngày 6 giờ; giờ: 30			
6	Bước 6	Kiểm tra ký xác nhận vào đơn đăng ký; ký xác nhận vào GCN	Lãnh đạo VPĐK	- 01 ngày; giờ: 08 - Các xã vùng II, III: 01 ngày 06 giờ; giờ: 14			
7	Bước 7	Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Cán bộ thụ lý hồ sơ	0,5 ngày; giờ: 04			
8	Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		Giờ: 02		
		Tổng cộng		**- 06 ngày 02 giờ: giờ: 50 - Các xã vùng II, III: 16 ngày 02**	**3 ngày 06 giờ; giờ: 30**		

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
				giờ; giờ: 130			
20	**Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ cho thuê không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.** Thời gian thực hiện: 20 ngày; đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 30 ngày						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		-Tiếp nhận hồ sơ. -Kiểm tra, thẩm định, trích đo địa chính thửa đất. -Soạn thảo tờ trình, Quyết định. -Ký QĐ chuyển hình thức sử dụng đất và chuyển hồ sơ cho VPĐKĐĐ. -Gửi thông tin địa chính đến cơ quan Thuế. -Xác định nghĩa vụ tài chính, gửi Thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính. -Xác nhận nội dung biến động vào GCN đã cấp; Cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. -Trả kết quả.
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, trích đo địa chính thửa đất;	Văn phòng Đăng ký đất đai	04 ngày 02 giờ; Giờ: 34			
3	Bước 3	Soạn thảo tờ trình, Quyết định	Sở Tài nguyên và Môi trường		03 ngày; giờ: 24		
4	Bước 4	Ký quyết định chuyển hình thức sử dụng đất và chuyển VPĐKĐĐ	UBND tỉnh			05 ngày; giờ 40	

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
5	Bước 5	Gửi thông tin địa chính đến cơ quan Thuế	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày; giờ: 16			
6	Bước 6	Xác định nghĩa vụ tài chính, gửi Thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính.	Cơ quan thuế		03 ngày; giờ: 24		
7	Bước 7	Xác nhận nội dung biến động vào GCN đã cấp; Cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Văn phòng Đăng ký đất đai	02 ngày; giờ: 16			
8	Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		Giờ: 02		
	Tổng cộng:			**8 ngày 02 giờ; giờ: 66**	**6 ngày 06 giờ; giờ: 54**	**05 ngày; Giờ: 40**	

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
21	**Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc cấp lại Trang bổ sung Giấy chứng nhận do bị mất**. **21.1 Cấp lại GCN do bị mất** Thời gian giải quyết (10 ngày); đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 20 ngày.						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính; Kiểm tra hồ sơ; dự thảo Tờ trình, Quyết định hủy GCN đã mất, In GCN mới; trình ký QĐ hủy và GCN	Văn phòng ĐKĐĐ	- 05 ngày 02 giờ; giờ: 42 - Các xã vùng II, III: 15 ngày 02 giờ; giờ: 122			- Tiếp nhận hồ sơ. - Kiểm tra hồ sơ, Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính; Kiểm tra hồ sơ; dự thảo Tờ trình, Quyết định hủy GCN đã mất, In GCN mới; trình ký QĐ hủy và GCN. - Ký QĐ hủy và Giấy chứng nhận, chuyển VP.ĐKĐĐ. -Cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. -Trả kết quả.
3	Bước 3	Ký QĐ hủy và Giấy chứng nhận, chuyển VP.ĐKĐĐ	Sở Tài nguyên và Môi trường			02 ngày giờ: 16	

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
4	Bước 4	Cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Văn phòng ĐKĐĐ	02 ngày; giờ: 16			
5	Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		Giờ: 02		
	Tổng cộng:			**- 7 ngày 02 giờ; giờ: 58** **- Các xã vùng II, III: 17 ngày 02 giờ; giờ: 138**	**0,5 ngày 02 giờ; giờ: 06**	**02 ngày giờ: 16**	
21.2. Cấp lại Trang bổ sung Giấy chứng nhận do bị mất Thời gian giải quyết 30 ngày; đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 40 ngày.							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ.

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; xác nhận nội dung trang bổ sung cấp lại	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 6 ngày 6 giờ ; giờ: 54 - Các xã vùng II, III: 16 ngày 6 giờ; giờ: 134			- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Kiểm tra hồ sơ; xác nhận vào trang bổ sung cấp lại. Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả.
3	Bước 3	Kiểm tra ký xác nhận vào đơn đăng ký; ký xác nhận vào trang bổ sung cấp lại	Lãnh đạo VPĐK	- 02 ngày; giờ: 16			
4	Bước 4	Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Cán bộ thụ lý hồ sơ	0,5 ngày; giờ: 04			
5	Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		Giờ: 02		
	Tổng cộng			**- 9 ngày 2 giờ; giờ: 74**	**0,5 ngày 02 giờ; giờ: 06**		

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
				- Các xã vùng II, III: 19 ngày 02 giờ; giờ: 314			
22	**Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền** Thời gian giải quyết (10 ngày); đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 20 ngày.						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa; Xác nhận vào đơn đăng ký; xác nhận mục đích sử dụng đất chỉnh lý nội dung vào GCN. Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai - Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả.
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực địa; Xác nhận vào đơn đăng ký; xác nhận mục đích sử dụng đất chỉnh lý nội dung vào GCN	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 7 ngày 6 giờ; giờ: 62 - Các xã vùng II, III: 16 ngày 6 giờ; giờ:134			
3	Bước 3	Kiểm tra ký xác nhận vào đơn đăng ký xác nhận vào trang bổ sung cấp lại	Lãnh đạo VPĐK	- 01 ngày; giờ: 8 - Các xã vùng II, III: 01 ngày 06 giờ; giờ: 14			

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
4	Bước 4	Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Cán bộ thụ lý hồ sơ	0,5 ngày; giờ: 04			
5	Bước 5	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		Giờ: 02		
	Tổng cộng:			**- 9 ngày 2 giờ; giờ: 74 - Các xã vùng II, III: 19 ngày 02 giờ; giờ: 154**	**0,5 ngày 02 giờ; giờ: 06**		
23	**Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất:** Thời gian giải quyết (10 ngày); đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 20 ngày						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Kiểm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính, trình lãnh đạo Chi nhánh ký phiếu chuyển thông tin địa chính.
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; lập phiếu chuyển thông tin địa chính, trình lãnh đạo	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 02 ngày; giờ: 16 - Các xã vùng II, III: 06 ngày; giờ: 48			

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
		VPĐK ký phiếu chuyển thông tin địa chính					- Chi cục thuế huyện, thị xã, thành phố: Xác định nghĩa vụ tài chính; Gửi thông báo nghĩa vụ tài chính đến người sử dụng đất. - Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thị xã, thành phố: Xác nhận nội dung thay đổi vào Giấy chứng nhận; Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai. - Trung tâm phục vụ hành chính công: Trả kết quả.
3	Bước 3	Kiểm tra hồ sơ, ký phiếu chuyển thông tin địa chính.	Lãnh đạo VPĐK	- 01 ngày; giờ: 08 - Các xã vùng II, III: 02 ngày; giờ: 16			
4	Bước 4	Xác định nghĩa vụ tài chính; Gửi thông báo nghĩa vụ tài chính đến người sử dụng đất	Chi cục thuế huyện, thị xã, thành phố		03 ngày; giờ: 24		
5	Bước 5	Xác nhận nội dung thay đổi vào Giấy chứng nhận, trình lãnh đạo ký.	Cán bộ thụ lý hồ sơ	- 01 ngày 06 giờ; giờ: 14 - Các xã vùng II, III: 05 ngày 06 giờ; giờ: 46			
6	Bước 6	Kiểm tra, ký chỉnh lý.	Lãnh đạo VPĐK	- 01 ngày; Giờ: 08			

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
				- Các xã vùng II, III: 01 ngày 06 giờ; giờ: 14			
7	Bước 7	Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai	Cán bộ thụ lý hồ sơ	0,5 ngày; giờ: 04			
8	Bước 8	Trả kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công		Giờ: 02		
	Tổng cộng			**- 6 ngày 02 giờ; giờ: 50. - Các xã vùng II, III: 16 ngày 02 giờ; giờ: 130**	**03 ngày 06 giờ; Giờ: 30**		
24	**Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu cộng nghệ cao, khu kinh tế,** Thời gian giải quyết (07 ngày); đối với các xã vùng II, III theo Quyết định 861/QĐ-TTg thì thời gian thực hiện được cộng thêm 10 ngày, tổng thời gian thực hiện là 17 ngày.						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công		0,5 ngày; giờ: 04		- Trung tâm phục vụ hành chính công: Tiếp nhận hồ sơ.
2	Bước 2	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất	Sở Tài nguyên và Môi trường		Giờ: 06		- Sở Tài nguyên và Môi trường: Thẩm định nhu cầu sử dụng đất.

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
3	Bước 3	Gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính	Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày; giờ: 04			- Văn phòng ĐKĐĐ: Gửi thông tin địa chính đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính. - Cơ quan thuế: Xác định nghĩa vụ tài chính; gửi thông báo nghĩa vụ tài chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công Sở Tài nguyên và Môi trường: Trình UBND tỉnh ký Quyết định gia hạn sử dụng đất. - UBND tỉnh: Ký quyết định gia hạn sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường: Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký đất đai để thực hiện đăng ký. -Xác nhận nội dung đăng ký biến động vào GCN; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính. -Trả kết quả.
4	Bước 4	Xác định nghĩa vụ tài chính; gửi thông báo nghĩa vụ tài chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công	Cơ quan thuế		02 ngày; Giờ: 16		
5	Bước 5	Trình UBND tỉnh ký Quyết định gia hạn sử dụng đất.	Sở Tài nguyên và Môi trường		0,5 ngày; giờ: 04		
6	Bước 6	Ký quyết định gia hạn sử dụng đất	UBND tỉnh			01 ngày; giờ 08	
7	Bước 7	Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp	Sở Tài nguyên và Môi trường		01 ngày; giờ: 08		

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
		thuê đất, chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký đất đai để thực hiện đăng ký.					
8	Bước 8	Xác nhận nội dung đăng ký biến động vào GCN; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính	Văn phòng ĐKĐĐ	0,5 ngày; giờ: 04			
9	Bước 9	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công		Giờ: 02		
	Tổng cộng:			**01 ngày; giờ: 8**	**5 ngày; giờ: 40**	**01 ngày; giờ 08**	

PHỤ LỤC III

BÃI BỎ QUY TRÌNH NỘI BỘ CỦA CÁC TTHC TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 985 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao
2.	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo
3.	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
4.	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất
5.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
6.	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề
7.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất
8.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
9.	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp
10.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu

11.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
12.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
13.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp
14.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
15.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
16.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng*;* tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận
17.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
18.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp
19.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất

20.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất
21.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền
22.	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất
23.	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế